

## Bài 31. GIỐNG VẬT NUÔI

Hiểu được khái niệm về giống vật nuôi và vai trò của giống trong chăn nuôi.

### I. KHÁI NIỆM VỀ GIỐNG VẬT NUÔI

#### 1. Thế nào là giống vật nuôi ?

Ví dụ :

- a) Giống vịt cỏ (còn gọi là vịt đàn, vịt tàu), có tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, dễ nuôi, lông có nhiều màu khác nhau (h.51).
- b) Giống bò sữa Hà Lan có màu lông lang trắng đen, cho sản lượng sữa cao (h.52).
- c) Giống lợn (heo) Lan đờ rat có thân dài, tai to rủ xuống trước mặt, có tỉ lệ thịt nạc cao (h.53).

*Em hãy đọc các ví dụ, rồi điền các từ dưới đây: ngoại hình, năng suất, chất lượng sản phẩm vào chỗ trống của câu trong vở bài tập cho phù hợp với tính chất đặc trưng của một giống vật nuôi.*

Giống vật nuôi là sản phẩm do con người tạo ra. Mỗi giống vật nuôi đều có đặc điểm.....giống nhau, có..... và..... như nhau, có tính di truyền ổn định, có số lượng cá thể nhất định.



Hình 51. Vịt cỏ



Hình 52. Bò sữa Hà Lan



Hình 53. Lợn Lan đờ rat

Em hãy lấy một vài ví dụ về giống vật nuôi và điền vào vở bài tập những đặc điểm ngoại hình của chúng theo mẫu bảng sau :

Tên giống vật nuôi	Đặc điểm ngoại hình dễ nhận biết nhất
.....	.....
.....	.....
.....	.....

## 2. Phân loại giống vật nuôi

Có nhiều cách phân loại giống vật nuôi :

- Theo địa lí** : Nhiều địa phương có giống vật nuôi tốt nên vật nuôi đó đã được gắn liền với tên địa phương, ví dụ : lợn Móng Cái, bò vàng Nghệ An...
- Theo hình thái, ngoại hình** (màu sắc lông, da...) như bò lang trắng đen, bò u...
- Theo mức độ hoàn thiện của giống** : Các giống vật nuôi được phân ra làm : giống nguyên thủy, giống quá độ, giống gây thành.

Các giống vật nuôi địa phương của nước ta thường thuộc giống nguyên thủy.

- Theo hướng sản xuất** : Dựa vào hướng sản xuất chính của vật nuôi mà chia ra các giống vật nuôi khác nhau như giống lợn hướng mỡ (lợn Í), giống lợn hướng nạc (lợn Lan đơ rat), giống kiêm dụng (lợn Đại Bạch).

## 3. Điều kiện để được công nhận là một giống vật nuôi

Để được công nhận là một giống vật nuôi, phải có các điều kiện sau :

- Các vật nuôi trong cùng một giống phải có chung nguồn gốc ;
- Có đặc điểm về ngoại hình và năng suất giống nhau ;
- Có tính di truyền ổn định ;
- Đạt đến một số lượng cá thể nhất định và có địa bàn phân bố rộng.

Ví dụ : Để được công nhận là một giống lợn phải có 4.500 đến 5.000 con trong đó có từ 100 đến 150 con đực giống. Một giống gia cầm phải có khoảng 10.000 con.

## II. VAI TRÒ CỦA GIỐNG VẬT NUÔI TRONG CHĂN NUÔI

- Giống vật nuôi quyết định đến năng suất chăn nuôi.** Trong cùng điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc thì các giống khác nhau sẽ cho năng suất chăn nuôi khác nhau.

**Bảng 3. NĂNG SUẤT CHĂN NUÔI CỦA MỘT SỐ GIỐNG VẬT NUÔI**

Giống vật nuôi	Năng suất chăn nuôi	
	Năng suất trứng (quả/năm/con)	Năng suất sữa (kg/chu kì ngày tiết sữa/con)
Gà Lơ go	250 – 270	
Gà Ri	70 – 90	
Bò Hà Lan		5500 – 6000
Bò Sin		1400 – 2100

## 2. Giống vật nuôi quyết định đến chất lượng sản phẩm chăn nuôi

Ví dụ : Đánh giá chất lượng sữa dựa vào hàm lượng mỡ trong sữa. Tỷ lệ mỡ trong sữa của giống trâu Mu ra là 7,9%, giống bò Hà Lan là 3,8 đến 4%, giống bò Sin là 4 đến 4,5%.

Để nâng cao hiệu quả chăn nuôi, con người không ngừng chọn lọc và nhân giống để tạo ra các giống vật nuôi ngày càng tốt hơn.

### Ghi nhớ

- Được gọi là giống vật nuôi khi những vật nuôi đó có cùng nguồn gốc, có những đặc điểm chung, có tính di truyền ổn định và đạt đến một số lượng cá thể nhất định.
- Giống vật nuôi có ảnh hưởng quyết định đến năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi. Muốn chăn nuôi có hiệu quả phải chọn giống vật nuôi phù hợp.

### Câu hỏi

1. Em hiểu thế nào là một giống vật nuôi ? Hãy nêu ví dụ.
2. Điều kiện để được công nhận là một giống vật nuôi.
3. Giống vật nuôi có vai trò như thế nào trong chăn nuôi ?